

BÁO CÁO

THỰC TRẠNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

VIỆN NÔNG NGHIỆP VÀ TÀI NGUYÊN

I. KHÁI QUÁT THỰC TRẠNG VIỆN NÔNG NGHIỆP VÀ TÀI NGUYÊN

1. Công tác tư tưởng

Ngày 08 tháng 06 năm 2017, Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh đã có Quyết định Số 565/QĐ-ĐHV về việc thành lập Viện Nông nghiệp và Tài nguyên trên cơ sở Khoa Nông Lâm Ngư. Từ đó, Viện Nông nghiệp và Tài nguyên đã chủ động xây dựng kế hoạch và chiến lược phát triển Viện trong giai đoạn 2017 – 2020 và định hướng các nhiệm vụ, giải pháp đến 2025. Ban thường vụ Đảng ủy trường đã có Kết luận về phiên làm việc với các đơn vị tại cơ sở 2, trong đó có một số nội dung quan trọng về kế hoạch chiến lược cần thực hiện của Viện Nông nghiệp và Tài nguyên trong thời gian tới.

- Năm học 2017 – 2018, Viện tiếp tục triển khai thực hiện tốt các nội dung của Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, Đại hội Đảng bộ tỉnh Nghệ An lần thứ XVII, Đại hội Đảng bộ trường Đại học Vinh lần thứ XXXI. Đặc biệt đề ra các giải pháp nhằm hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ mà nghị quyết Đại hội Đảng bộ bộ phận nhiệm kỳ 2015 – 2020. Trong năm học 2017 -2018, Đảng bộ Viện Nông nghiệp và Tài nguyên cũng đã tiến hành Hội nghị giữa nhiệm kỳ nhằm đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội giai đoạn 2015 – 2018 và đề ra các giải pháp nhằm hoàn thành các chỉ tiêu mà Nghị quyết Đại hội đã đề ra trong nhiệm kỳ 2015 - 2020.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 29, Hội nghị lần thứ 8 của BCH TW Đảng khóa XI về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế. Trong đó đề ra các giải pháp về nâng cao chất lượng đào tạo nhằm thu hút người học và đáp ứng yêu cầu của các nhà tuyển dụng.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết 666-NQ/ĐU của Ban chấp hành Đảng bộ trường về nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội. Đặc biệt trọng tâm là chất lượng đầu ra nhằm đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực phục vụ chiến lược phát triển nông nghiệp công nghệ cao ở khu vực Bắc Trung Bộ.

- Thực hiện tốt các nội dung trong cam kết “Chuẩn đầu ra” của các ngành đào tạo của Viện và tuyên truyền thực hiện tốt việc xây dựng chương trình đào tạo theo hướng tiếp cận CDIO. Cán bộ, giảng viên đều ý thức được trách nhiệm của mình trong việc xây dựng Viện, cố gắng phấn đấu không ngừng để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

- Công tác chính trị tư tưởng luôn được Viện quan tâm sâu sát, từ đó đã tạo được khối nhất trí, đồng thuận cao trong toàn đơn vị và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

2. Công tác tổ chức và bồi dưỡng cán bộ

Sau khi Viện Nông nghiệp và Tài nguyên được thành lập, đơn vị đã có một số đặc điểm về công tác tổ chức cán bộ như sau:

- Viện Nông nghiệp và Tài nguyên được thành lập theo Quyết định số 565/QĐ-ĐHV ngày 08 tháng 06 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh và đã Bổ nhiệm các cán bộ quản lý.

- Sau khi Viện Nông nghiệp và Tài nguyên được thành lập, nhà trường đã có chủ trương tái cơ cấu bộ môn theo hướng một ngành đào tạo có một bộ môn. Riêng ngành Chăn nuôi mới được mở số lượng cán bộ còn ít và sinh viên bắt đầu tuyển sinh năm 2017 nên sẽ ghép vào Bộ môn thủy sản. Trên cơ sở đó, Viện nông nghiệp và tài nguyên đã thống nhất thực hiện quy trình và đề xuất nhà trường thành lập 03 bộ môn: Bộ môn Khoa học cây trồng (16 cán bộ; 01 cán bộ đang làm NCS nước ngoài); Bộ môn thủy sản và chăn nuôi (15 cán bộ; 02 cán bộ đang làm NCS nước ngoài; 01 cán bộ hợp đồng ngắn hạn và 01 cán bộ hợp đồng thời vụ; 01 thực tập sinh sau tiến sĩ); Bộ môn Khuyến nông và Phát triển nông thôn (07 cán bộ; 02 cán bộ đang làm NCS nước ngoài).

- Đến tháng 04 năm 2018, Trường có quyết định thành lập Ban quản lý cơ sở 2 và có quyết định điều động 06 cán bộ (02 CB hành chính; 03 KTV và 01 Kỹ sư trại gồm: Hoàng Thị Hằng, Nguyễn Hữu Hà, Phan Thị Giang, Đinh Bạt Dũng, Hà Thị Thanh Hải, Phạm Anh Đức). Có 01 cán giảng viên chuyển công tác Đảng ủy khối doanh nghiệp tỉnh Nghệ An (ThS.

Thái Thị Phương Thảo) và 01 cán bộ thời vụ kết thúc hợp đồng (Nguyễn Minh Tú).

- Ngày 20 tháng 06 năm 2018, Nhà trường đã có quyết định 517/QĐ-ĐHV về việc chuyển 02 Bộ môn Quản lý đất đai, Quản lý Tài nguyên và MT về Viện Nông nghiệp và Tài nguyên, đồng thời nhà trường đã điều động bổ nhiệm thêm 01 Phó viện trưởng.

- Năm học 2017 – 2018, Viện có 03 giảng viên của Viện đã bảo vệ thành công luận án TS (TS. Hồ Thị Nhung; TS. Nguyễn Thúc Tuấn, TS. Nguyễn Đình Vinh) và năm học 2018 – 2019 đã 03 giảng viên của Viện đã bảo vệ thành công luận án TS (TS. Phạm Mỹ Dung; TS. Nguyễn Thị Thanh, TS. Lê Minh Hải); Có 04 Cán bộ tham gia học Lớp trung cấp chính trị; 01 cán bộ tham gia học lớp Tiếng Anh B2 và đã thi đạt B2.

- Về kiện toàn bộ môn: Sau khi thành lập Viện Nông nghiệp và Tài nguyên, nhà trường đã có chủ trương kiện toàn các bộ môn trên cơ sở các Bộ môn hiện có của Khoa Nông Lâm Ngư và Khoa Địa lý – Quản lý tài nguyên. Như vậy, hiện Viện có 05 Bộ môn là: BM Khoa học cây trồng; BM Thủy sản và Chăn nuôi; BM Khuyến nông và Phát triển nông thôn; BM Quản lý đất đai; BM Quản lý tài nguyên và môi trường.

Như vậy tính đến ngày 03/2019, Viện có 05 tổ bộ môn, 03 trại thực nghiệm (Trại thực nghiệm Hải sản, Trại thực nghiệm thủy sản ngọc và Trại thực nghiệm Nông học) với tổng số 42 cán bộ (01 GVC; 40 GV, 01 cán bộ kỹ thuật trại), trong đó có 17 Tiến sỹ; 24 Thạc sỹ; 01 kỹ sư và có 15 cán bộ đang học NCS (05 NCS nước ngoài, 10 NCS trong nước).

3. Công tác đào tạo, thanh tra, kiểm định chất lượng

**** Đào tạo Đại học chính quy:***

- Viện đã Quản lý và duy trì tốt nề nếp dạy và học: Phối kết hợp tốt công tác giám sát và kiểm tra của Lãnh đạo Viện, trợ lý đào tạo, Cố vấn học tập và Cán bộ của Ban quản lý cơ sở 2 để duy trì tốt công tác dạy học, quản lý đào tạo và quản lý sinh viên chính quy tại viện.

- Tăng cường tổ chức dự giờ thăm lớp. Tổng số tiết dự giờ của cán bộ trong Viện năm học 2017 – 2018 là 70 tiết; trong đó có 02 tiết dự giờ cấp trường (Bộ môn Thủy sản và chăn nuôi 12 tiết; Bộ môn KHCT 18 tiết; Bộ môn Khuyến nông và PTNT 08 tiết; Bộ môn Quản lý đất đai 14 tiết; Bộ môn Quản lý tài nguyên và môi trường 18 tiết).

- Lập kế hoạch đào tạo phù hợp: Kết hợp giữa giảng dạy sau đại học, đại học chính quy và vừa làm vừa học đồng thời sắp xếp thời gian phù hợp để đáp ứng yêu cầu thời vụ của các hoạt động thực tập rèn nghề của sinh viên.

- Tăng cường công tác biên soạn và sưu tập tài liệu, giáo trình, bài giảng cho các học phần của mỗi ngành đào tạo. Trong năm học 2017 – 2018, cán bộ của Viện đã xuất bản được 03 giáo trình; 05 tài liệu tham khảo đặt hàng của nhà nước.

- Tăng cường hỗ trợ sinh viên thông qua cố vấn học tập và mạng lưới cán bộ đoàn viên chi đoàn cán bộ được phân công phụ trách các lớp (như là GV chủ nhiệm).

- Quản lý tốt quá trình kiểm tra đánh giá: Việc đánh giá quá trình học tập của sinh viên đảm bảo nghiêm túc, công bằng, đúng quy chế.

- Viện đã triển khai và tổ chức hoạt động quảng bá tuyển sinh theo phương án mới (In tờ rơi và đến các Trường phổ thông trực tiếp quảng bá; Quảng bá bằng nhiều hình thức khác nhau như qua Facebook; tờ rơi; thông qua mạng lưới cựu sinh viên, có 01 bài đăng trên Báo Lao động Nghệ An và 01 bài đăng trên báo Nghệ An).

- Tổng số sinh viên chính quy tại Viện hiện nay là: 755 sinh viên.

*** *Hệ đào tạo VLVH và từ xa:***

- Hoàn thiện đề cương chi tiết và học liệu, ngân hàng đề thi cho các ngành đào tạo hệ VHVL, Từ xa của Viện theo hướng dẫn của Nhà trường từ PTTH, từ trung cấp, cao đẳng.

- Lập kế hoạch đào tạo phù hợp: Phối hợp với Trung tâm GDTX sắp xếp thời khóa biểu phù hợp với thời khóa biểu chính quy và với một số yêu cầu đặc thù của đối tượng người học. Phối hợp tốt với Trung tâm GDTX và các cơ sở đặt lớp quản lý, duy trì tốt nề nếp dạy và học.

- Quản lý tốt quá trình kiểm tra đánh giá quá trình học tập của học viên ngoài trường đảm bảo nghiêm túc, công bằng, đúng quy chế. Triển khai tốt việc hướng dẫn thực hiện chuyên đề thực tập cuối khóa và thi tốt nghiệp cho sinh viên ngoài trường.

- Tổng số sinh viên không chính quy tại Viện là 09 lớp với 650 sinh viên (07 lớp hệ VHVL và 02 lớp hệ từ xa).

*** *Đào tạo Sau đại học:***

- Viện đã lập kế hoạch đào tạo phù hợp cho hệ đào tạo sau đại học: Chủ nhiệm chuyên ngành đã chủ động xây dựng mạng lưới GV thỉnh giảng; chủ động đặt hàng bài giảng trên cơ sở đề cương chi tiết môn học; Xếp lịch học vào các ngày cuối tuần 6, 7 và chủ nhật để tạo điều kiện cho học viên dự học đầy đủ; ưu tiên lịch học cho các GV thỉnh giảng;

- Quản lý và duy trì tốt nề nếp dạy và học: Các chủ nhiệm chuyên ngành phối hợp tốt với phòng Sau đại học quản lý nề nếp học tập và giảng dạy sau đại học; Tổ chức phân công GV hướng dẫn sớm, xây dựng và bảo vệ đề cương nghiên cứu ở Bộ môn, triển khai tốt việc hướng dẫn HV thực hiện các đề tài được phân công.

- Tổng số học viên cao học hiện nay: 64 học viên, trong đó: K25: 22 HV tại Vinh và tại Nha Trang 17 HV; CH26 là 25 HV (17 HV Khoa học cây trồng và 08 HV Nuôi trồng thủy sản). Dự kiến trong năm 2019 sẽ tuyển sinh được 30 học viên cao học (Tại Đại học Vinh và Tại thành phố Đà Lạt)

4. Công tác nghiên cứu khoa học và công nghệ

Hiện nay, Viện đang chủ trì và phối thực hiện các đề tài KHCN các cấp, cụ thể như sau:

- Số nhiệm vụ KHCN cấp nhà nước mới được giao: Chủ trì 01 nhiệm vụ và phối hợp thực hiện 01 nhiệm vụ;

- Số nhiệm vụ KHCN cấp bộ được giao: 05 (02 đề tài cấp bộ; 02 nhiệm vụ quỹ gen cấp bộ);

- Số nhiệm vụ KHCN cấp tỉnh được giao: 01 (đã nghiệm thu)

- Số nhiệm vụ KHCN cấp trường được giao: 09

- Trong năm học 2017 – 2018, Viện đã hoàn thành việc nghiệm thu 01 đề tài cấp nhà nước; 02 dự án sản xuất thử nghiệm cấp bộ; 02 nhiệm vụ quỹ gen cấp bộ và 05 đề tài trong điểm cấp trường.

- Số bài báo đã xuất bản trong năm học 2017 - 2018: 57 bài báo đăng trên các tạp chí, hội nghị, hội thảo trong nước và 05 ngoài nước (BM Thủy sản và chăn nuôi có 01 bài quốc tế và 15 bài trong nước; BM KHCT: 03 bài quốc tế và 17 bài trong nước; BM Khuyến nông và PTNT 06 bài trong nước; BM Quản lý đất đai: 13 bài trong nước; BM quản lý TN-MT: 01 bài báo quốc tế và 06 bài trong nước).

- Số chuyên đề ceminia khoa học trong năm học 2017 - 2018: 40 buổi (BM KHCT: 08 buổi; BM Thủy sản và Chăn nuôi 08 buổi; BM Khuyến

nông và PTNT: 09 buổi; BM Quản lý đất đai: 08 buổi; BM Quản lý TN-MT: 07 buổi).

5. Công tác tài chính, xây dựng cơ sở vật chất

- Cơ sở vật chất và trang thiết bị được quản lý chặt chẽ, đồng bộ, không xảy ra mất mát và thực hiện tốt việc bàn giao các cơ sở vật chất, trang thiết bị về Ban quản lý cơ sở 2 theo chủ trương của nhà trường.

- Nhà trường đã sửa chữa, cải tạo một số hạng mục tại Trại thực nghiệm Hải sản (Hệ thống công thoát nước; tường rào).

- Nhà trường tiếp tục có những bổ sung cơ sở vật chất phục vụ cho công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động của Viện như: Thiết bị phòng thí nghiệm; trại thực nghiệm và thiết bị văn phòng phục vụ tốt công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học.

6. Đánh giá chung việc thực hiện nhiệm vụ trong thời gian qua

a. Những việc đã làm được:

- Cán bộ, học viên, sinh viên của Viện có tư tưởng chính trị vững vàng, đạo đức, lối sống tốt, tập thể cán bộ trong Viện đoàn kết, thống nhất cao trong các hoạt động của Viện.

- Viện đã thực hiện đúng kế hoạch giảng dạy, đào tạo Sau đại học, Đại học trong và ngoài trường, 100% giảng viên đủ và thừa giờ giảng dạy, giờ hoạt động chuyên môn và các nhiệm vụ khác, 100% giảng viên đủ hoặc thừa giờ NCKH.

+ Tổng số giờ giảng dạy thực hiện: 7.967 giờ (Thừa giờ: 3.220 giờ)

+ Tổng số bài báo công bố trong năm học: 62 Bài (05 bài báo khoa học quốc tế và 57 bài báo trong nước)

+ Đã nghiệm thu 01 đề tài cấp nhà nước; 01 đề tài cấp bộ; 02 dự án sản xuất thử nghiệm cấp bộ; 02 nhiệm vụ quỹ gen cấp bộ; 01 đề tài cấp tỉnh; 03 đề tài trọng điểm cấp trường; 03 đề tài NCKH sinh viên.

- Viện đã cố gắng, nỗ lực tìm ra nhiều giải pháp trong việc quảng bá tuyển sinh Đại học, SĐH, VLVH, từ xa tuy nhiên hiệu quả đạt được chưa được như mong muốn đối với hệ Đại học chính quy. Việc tuyển sinh Đại học chính quy chưa được như yêu cầu đề ra, có thể chỉ ra một số nguyên nhân sau đây: Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT đăng ký xét tuyển ngày càng giảm, do chuyển đổi xu hướng nghề nghiệp (Đi du học, đi xuất khẩu lao động, học nghề,...); Quan điểm ly nông đã và đang hiện hữu ở các phụ huynh và phụ huynh; Quan niệm của xã hội về làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp vất vả hơn ngành nghề khác; Công tác truyền thông về cơ hội việc

làm, môi trường làm việc sau khi tốt nghiệp đại học chưa được xã hội định hướng và hiểu một cách đầy đủ.

- Hoạt động phối hợp với các doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản và chăn nuôi ngày càng được mở rộng và tăng cường. Do đó hầu hết sinh viên sau khi tốt nghiệp đều có công ăn việc làm ổn định. Đã có 18 Doanh nghiệp, nhà tuyển dụng về làm việc và phỏng vấn sinh viên tốt nghiệp ra trường. Sinh viên tốt nghiệp ra trường năm 2018 có trên 80% có việc làm và đặc biệt 100% sinh viên ngành nuôi trồng thủy sản đều có việc làm trong tháng 06 năm 2018.

b. Những việc chưa làm được:

- Việc quản lý, sử dụng và vận hành các trại thực nghiệm chưa thực sự phát huy được hiệu quả.

- Tuyển sinh Đại học chính quy chưa đạt được như kế hoạch đề ra.

- Công tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ đã có nhiều kết quả khả quan, nhưng chưa tạo ra được các sản phẩm khoa học công nghệ có đăng ký bản quyền sở hữu trí tuệ.

II. ĐỊNH HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Công tác chính trị tư tưởng: Tăng cường công tác chính trị tư tưởng, phát huy dân chủ, xây dựng một tập thể đoàn kết vì sự phát triển của Viện

- Tiếp tục triển khai tốt việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, Đại hội Đảng bộ tỉnh Nghệ An lần thứ XVIII, Đại hội Đảng bộ trường Đại học Vinh lần thứ XXXI và Đại hội Đảng bộ bộ phận nhiệm kỳ 2015 - 2020.

- Tiếp tục tuyên truyền và đẩy mạnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 29, Hội nghị lần thứ 8 của BCH TW Đảng khóa XI về Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết 666-NQ/ĐU của Ban chấp hành Đảng bộ Trường về nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội. Tổ chức quán triệt và triển khai tốt Nghị quyết 03- NQ/ĐU ngày 19/08/2017 về Tăng cường hiệu quả hoạt động đảm bảo chất lượng của Trường Đại học Vinh. Nâng cao chất lượng giảng dạy, nghiên cứu, quản lý, phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức và chất lượng học tập, nghiên cứu, rèn luyện của học sinh, sinh viên, học viên.

- Tiếp tục thực hiện tốt các nội dung trong cam kết “Chuẩn đầu ra” của các ngành đào tạo, Viện luôn đoàn kết, nhất trí để thực hiện tốt nhiệm vụ năm học, tiếp tục giữ vững kỷ cương, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, đổi mới công tác thi đua theo hướng thiết thực, cụ thể làm động lực thúc đẩy mọi mặt hoạt động của Viện.

- Nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong giai đoạn phát triển mới của Nhà trường và của Viện đặc biệt là công tác tuyển sinh Đại học chính quy của Viện đã và đang gặp nhiều khó khăn.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức, đoàn thể và các phong trào quần chúng tạo nên khối đoàn kết nhất trí, sức mạnh tổng hợp để xây dựng và phát triển Viện.

2. Công tác tổ chức và bồi dưỡng cán bộ: Xây dựng đội ngũ đáp ứng yêu cầu phát triển của đơn vị trong giai đoạn mới

- Tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ đủ về số lượng, mạnh về chất lượng để đảm đương chức năng, nhiệm vụ và chiến lược phát triển của Viện trong năm học mới.

- Nỗ lực phấn đấu nâng cao tỷ lệ cán bộ đạt chuẩn về chức danh, trình độ đào tạo ở các bộ môn và toàn Viện. Trong đó động viên các cán bộ đang làm NCS nỗ lực phấn đấu để hoàn thành việc Bảo vệ luận án theo đúng tiến độ đề ra.

- Tạo điều kiện để 15 giảng viên hoàn thành chương trình NCS, Tiếp tục giới thiệu 2-3 giảng viên đi làm NCS trong và ngoài nước trong năm học 2019.

3. Công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học

**** Công tác đào tạo: Nâng cao chất lượng đào tạo các ngành hiện có, tăng cường công tác quảng bá tuyển sinh (đầu vào) và cơ hội xin việc (đầu ra) cho sinh viên***

- Nâng cao chất lượng đào tạo, phát huy hơn nữa việc liên kết với nhà sản xuất, nhà tuyển dụng để định hướng đào tạo và tuyển dụng sinh viên.

- Tiếp tục đổi mới chương trình, nâng cao chất lượng 6 ngành đào tạo đại học, 2 chuyên ngành đào tạo sau đại học và tiến tới đăng ký 02 ngành được đánh giá ngoài đạt chuẩn. Đặc biệt điều chỉnh chương trình thực hành, thực tập, chuyên đề tự chọn của ngành Khuyến nông, Quản lý đất đai, Quản lý tài nguyên và môi trường để sinh viên có thêm cơ hội xin việc sang lĩnh vực nuôi trồng thủy sản và chăn nuôi.

- Tiếp tục hoàn thiện chương trình chi tiết, bài giảng, giáo trình, tổ chức dạy học, ngân hàng đề thi, phương pháp giảng dạy, phương pháp học tập, phương pháp kiểm tra, đánh giá theo hướng tiếp cận CDIO.

- Đa dạng hóa và phát huy hiệu quả các phương thức quảng bá tuyển sinh đại học chính quy, VLVH, từ xa và sau đại học. Tiếp tục quảng bá và xây dựng kế hoạch mở các lớp cao học ngoài trường.

- Đề xuất với nhà trường và tổ chức xây dựng đề án mở mã ngành đào tạo Bác sỹ thú y; Kỹ sư nông nghiệp công nghệ cao và Cao học thạc sỹ ngành Quản lý tài nguyên và môi trường; Cao học thạc sỹ ngành Quản lý nông nghiệp.

*** Công tác nghiên cứu khoa học: Tăng cường hoạt động KHCN, gắn kết hoạt động KHCN với hoạt động đào tạo và thực tiễn phát triển của địa phương, phối hợp tốt với các doanh nghiệp để xây dựng các mô hình sản xuất các sản phẩm nông nghiệp chất lượng cao**

- Nâng cao chất lượng hiệu quả công tác nghiên cứu khoa học, triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ hiện có, chủ động đề xuất các nhiệm vụ KHCN cho các năm tiếp theo. Ưu tiên các đề tài gắn kết với thực tiễn phát triển của nông nghiệp nông thôn của khu vực, từng bước tăng cường hoạt động dịch vụ KHCN phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Nghệ An và khu vực Bắc Trung Bộ.

- Gắn kết các hoạt động NCKH với công tác bồi dưỡng cán bộ, tạo cơ hội để các cán bộ, đặc biệt CBGD đều được tham gia vào các hoạt động NCKH.

- Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên, học viên gắn kết nghiên cứu khoa học với quá trình tự đào tạo của sinh viên, học viên.

- Tăng cường công tác biên soạn giáo trình, sách chuyên khảo: trong năm học tới xuất bản 3 – 5 giáo trình, 3 – 4 cuốn sách tham khảo đặt hàng của nhà nước; đăng ký 1 – 2 sản phẩm KHCN.

4. Công tác quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị và đời sống: Tăng cường công tác quản lý, phát huy hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất được giao, từng bước cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ, công chức, viên chức và HVSV

- Phát huy có hiệu quả hệ thống cơ sở vật chất ở cơ sở 2, phòng thí nghiệm, trại thực nghiệm phục vụ công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học.

- Tổ chức các hoạt động nâng cao đời sống tinh thần của cán bộ, công chức, viên chức, học sinh, sinh viên, học viên nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn của năm 2018 và 2019.

- Tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên tổ chức các hoạt động thực hiện nhiệm vụ năm học, nâng cao đời sống tinh thần của cán bộ, công chức, viên chức và người học.

5. Đề xuất một số nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới

- Xây dựng và đề xuất mở mã ngành đào tạo đại học Bác sỹ Thú y, Kỹ sư Nông nghiệp công nghệ cao; Cao học thạc sỹ ngành quản lý tài nguyên và môi trường; Cao học thạc sỹ ngành quản lý nông nghiệp (nhà trường đã có kết luận xây dựng mở 02 mã ngành cao học thạc sỹ).

- Nhà trường tạo điều kiện cho Viện chủ động phối hợp với các doanh nghiệp để thực hiện một số đề án sản xuất sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao. Đặc biệt, có giải pháp giảm một phần giờ giảng dạy cho các giảng viên trực tiếp tham gia các dự án sản xuất trên.

- Ngoài các hình thức quảng bá tuyển sinh đã triển khai, Viện có kế hoạch đề xuất nhà trường cho chủ trương và cấp kinh phí xây dựng các phóng sự truyền hình nhằm giới thiệu về Viện, đặc biệt là nhấn mạnh cơ hội việc làm và hợp tác với các doanh nghiệp để tạo công ăn việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp. Tăng cường hỗ trợ kinh phí trong công tác quảng bá tuyển sinh.

- Đề xuất nhà trường tạo điều kiện cho Viện được chủ động trong việc xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra thực tập rèn nghề tại các cơ sở thực tập. Đặc biệt là các doanh nghiệp có các thảo thuận hợp tác với Trường, nhằm tăng cường sự hợp tác, phối hợp trong đào tạo và đàm phán hỗ trợ đầu ra cho sinh viên sau khi tốt nghiệp.

- Viện cần chủ động và tăng cường tìm kiếm các nguồn lực về khoa học công nghệ nhằm tăng số lượng đề tài và kinh phí cho nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ của Viện. Có được 1- 2 sản phẩm KHCN được đăng ký bản quyền.

- Viện xin ý kiến nhà trường để chủ động làm việc với Tổng cục dạy nghề - Bộ Lao động, thương binh và xã hội để tham gia xây dựng, đào tạo các nghề thuộc lĩnh vực chuyên môn đào tạo của Viện.

- Đối với các Trại thực nghiệm Viện cần ra soát các hoạt động hiện tại, các bộ môn cần xây dựng kế hoạch đầu năm học để Viện phê duyệt nhằm ngày càng phát huy hiệu quả phục vụ công tác đào tạo, nghiên cứu

khoa học và xây dựng các mô hình sản xuất có sự gắn kết với các doanh nghiệp.

- Viện đề xuất với nhà trường cho tuyển cán bộ giảng dạy chuyên ngành chăn nuôi với điều kiện đã có bằng thạc sỹ đúng chuyên ngành.

Nghệ An, ngày 25 tháng 03 năm 2019

VIỆN TRƯỞNG



TS. Nguyễn Đình Vinh